

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2609/QĐ-BCA-C08

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông tại Tờ trình số 1527/TTr-C08-P1 ngày 09 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

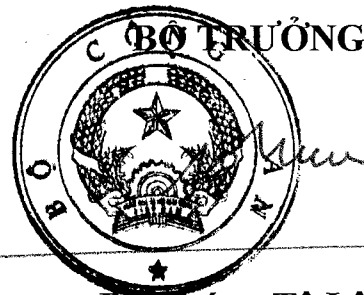
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 933/QĐ-BCA-C08 ngày 11/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công thông tin điện tử Bộ Công an, Công Dịch vụ công Bộ Công an (để công bố);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, C08.



Đại tướng Tô Lâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
ĐƯỢC THAY THẾ VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ,
QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2609/QĐ-BCA-C08**
ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	2.000404	<u>Đăng ký sang tên xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an</u>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
2	2.000254	<u>Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
3	2.000244	<u>Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe,</u>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện	Cục Cảnh sát giao thông

		<u>biển số xe</u>	giới đường bộ. - Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	tiện giao thông đường bộ	
4	1.000726	<u>Đăng ký xe tạm thời</u>	- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
5	2.000311	<u>Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u>	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1	2.000076	Đăng ký sang tên trong cùng tỉnh	- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông. - Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Phòng Cảnh sát giao thông
2	2.001715	Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến	- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ	Đăng ký, quản lý phương	Phòng Cảnh sát giao

			<p>giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	<p>tiện giao thông đường bộ</p>	<p>thông</p>
3	2.001721	<p><u>Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u></p>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	<p>Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ</p>	<p>Phòng Cảnh sát giao thông</p>
4	1.004023	<p><u>Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u></p>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	<p>Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ</p>	<p>Phòng Cảnh sát giao thông</p>
5	12.001237	<p><u>Đăng ký xe tạm thời</u></p>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,</p>	<p>Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ</p>	<p>Phòng Cảnh sát giao thông</p>

			nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.		
6	2.001485	<u>Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u>	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Phòng Cảnh sát giao thông
7	1.002815	<u>Cấp phù hiệu xe hoạt động trong khu kinh tế đặc biệt</u>	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Phòng Cảnh sát giao thông

C. Thủ tục hành chính cấp huyện

1	1.000540	Đăng ký sang tên xe trong điểm đăng ký tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện
2	1.0004176	Đăng ký xe từ điểm đăng ký khác chuyên đến tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện
3	1.004173	<u>Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện

			<p>của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>		
4	1.004170	<u>Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện
5	2.001751	<u>Đăng ký xe tạm thời</u>	<p>- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.</p> <p>- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện
6	1.004084	<u>Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe</u>	<p>Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên văn bản QPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1	2.000412	<u>Đăng ký, cấp biển số xe</u>	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
2	2.000389	Đăng ký xe từ Công an địa phương chuyển đến Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an	<u>Đăng ký sang tên xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an</u>	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	1.000377	<u>Đăng ký, cấp biển số xe</u>	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Phòng Cảnh sát giao thông
C. Thủ tục hành chính cấp huyện						
1	1.000781	<u>Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe máy tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe máy</u>	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bị bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	2.000396	Sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố khác tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Cục Cảnh sát giao thông
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.004000	Sang tên, di chuyển xe đi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác tại Công an cấp tỉnh	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Phòng Cảnh sát giao thông
C. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	1.004180	Sang tên, di chuyển mô tô, xe gắn máy đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy	Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông đường bộ	Công an huyện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục: Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyển quyền sở hữu, giấy tờ nguồn gốc và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thống kê, trích yếu tài liệu vào bì hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp chủ xe khai đăng ký xe trực tuyến trên các Cổng Dịch vụ công trực tuyến: Dữ liệu điện tử giấy khai đăng ký xe trực tuyến sẽ được Cổng dịch vụ công Quốc gia truyền về hệ thống đăng ký xe của Cục Cảnh sát giao thông, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe. Chủ xe mang xe, hồ sơ xe đến cơ quan đăng ký xe để thực hiện đăng ký xe theo quy định. Các thông tin trong Giấy khai đăng ký xe trực tuyến do chủ xe kê khai, bao gồm dữ liệu điện tử về nguồn gốc xe (xe sản xuất, lắp ráp trong nước và xe nhập khẩu), dữ liệu điện tử về lệ phí trước bạ.

Bước 3:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhân hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, số chỗ đứng, số chỗ nằm, năm sản xuất, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Trường hợp cơ quan Hải quan xác nhận xe chỉ có số VIN, không có số máy, số khung thì lấy số VIN thay thế cho số khung (chụp ảnh số VIN thay thế cho bản chà số khung), đóng số máy theo biển số.

Bước 4: Nhập thông tin chủ xe, thông tin xe vào hệ thống đăng ký, quản lý xe; cập nhật trạng thái: xe tạm nhập tái xuất, xe miễn thuế, xe được cơ quan đăng ký giải quyết đóng lại số khung, số máy (nếu có), xe thế chấp ngân hàng.

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin: Chủ xe và xe, cấp biển số ngẫu nhiên trên hệ thống đăng ký, quản lý xe theo quy định; ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyên chứng nhận đăng ký xe qua Buu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyên phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.

Bước 8: Trả biển số xe (hướng dẫn chủ xe lắp biển số vào vị trí theo thiết kế của xe); trường hợp xe ô tô chỉ lắp được 2 biển số dài hoặc 1 biển ngắn và 1 biển dài thì cho đổi biển số xe, kinh phí chủ xe chi trả theo quy định.

Bước 9: Hướng dẫn chủ xe kê, ghi biển số, khối lượng chuyên chở, khối lượng bản thân, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

Thời gian: từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).
- b) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu của xe.
- c) Giấy tờ lệ phí trước bạ.
- d) Giấy tờ nguồn gốc của xe.
- đ) Giấy tờ của chủ xe.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Xe của Bộ Công an, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và cá nhân của người nước ngoài làm việc trong cơ quan đó; xe của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Thủ tục: Đăng ký sang tên xe tại Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị sang tên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe theo quy định tại Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyển quyền sở hữu, Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (đối với sang tên từ Công an địa phương chuyển đến) hoặc kiểm tra thông tin điện tử của xe và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thống kê, trích yếu tài liệu vào bìa hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3. Kiểm tra thực tế xe:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, số chỗ đứng, số chỗ nằm, năm sản xuất, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Bước 4: Kiểm tra nhập thông tin bổ sung chủ mới trên hệ thống đăng ký quản lý xe; đối chiếu giấy tờ chuyển quyền sở hữu, giấy tờ lệ phí trước bạ với dữ liệu đăng ký xe hoặc kiểm tra thông tin chủ mới tại giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin: Chủ xe và xe; ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyên chứng nhận đăng ký xe qua Buu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyển phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).
- b) Giấy tờ lệ phí trước bạ.
- c) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe.
- d) Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- đ) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (nếu có).
- e) Giấy tờ của chủ xe.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Đăng ký sang tên thì giữ nguyên biển số cũ (trừ biển loại 3 số hoặc khác hệ biển thì nộp lại biển số để đổi sang biển 5 số theo quy định); cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân làm trong cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan địa diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam đã đăng ký tại Cục Cảnh sát giao thông, nay chuyển quyền sở hữu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền đăng ký xe tại Cục Cảnh sát giao thông (xe của Bộ Công an và xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe (trường hợp biển 3 đổi sang biển 5 số), giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe (đối với trường hợp đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe).

Đối với chủ xe trực tiếp khai báo thay đổi màu sơn, cải tạo xe: Tiếp nhận giấy khai đăng ký xe có phê duyệt của lãnh đạo đơn vị đồng ý cho thay đổi màu sơn hoặc xác nhận của cán bộ đăng ký xe đối với khai báo xe cải tạo; kiểm tra thực tế của xe đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn. Trường hợp chủ xe khai báo trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông về việc cải tạo xe, thay đổi màu sơn, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe, để thực hiện đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Thu giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi chứng nhận đăng ký xe), thu biển số xe (trường hợp đổi biển số xe).

Bước 4: Tìm kiếm xe trên hệ thống đăng ký, quản lý, kiểm tra đối chiếu kê khai của chủ xe. Hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe theo quy định.

Bước 5: Thu lệ phí cấp đăng ký, biển số xe theo quy định.

Bước 6: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe), nộp lại biển số xe (trường hợp đổi lại biển số xe).

d) Trường hợp xe của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế và nhân viên nước ngoài phải có thêm: Giấy giới thiệu của Cục Lễ tân nhà nước (đối với cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan đại diện tổ chức quốc tế) hoặc Sở Ngoại vụ (đối với cơ quan lãnh sự); công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế; đối với nhân viên nước ngoài phải xuất trình Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ (còn giá trị sử dụng).

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp phải chờ sản xuất biển số thì thời gian cấp, đổi lại không quá 7 ngày làm việc kể, từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Xe của Bộ Công an và cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó, xe của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Lệ phí: Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe.

Trường hợp mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe: Lập 02 bản thông báo ghi rõ họ tên, địa chỉ chủ xe, biển số xe, số máy, số khung, nhãn hiệu, số loại, loại xe (01 bản niêm yết công khai tại trụ sở, 01 bản lưu trong hồ sơ xe).

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 4: Tìm kiếm xe trên hệ thống đăng ký, quản lý, kiểm tra đối chiếu kê khai của chủ xe. Hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe theo quy định.

Bước 5: Thu lệ phí cấp đăng ký, biển số xe theo quy định.

Bước 6: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Giấy chứng nhận đăng ký xe (trừ trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất).

d) Trường hợp xe của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế và nhân viên nước ngoài phải có thêm: Giấy giới thiệu của Cục Lễ tân nhà nước (đối với cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan đại diện tổ chức quốc tế) hoặc Sở Ngoại vụ (đối với cơ quan lãnh sự); công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế; đối với nhân viên nước ngoài phải xuất trình Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ (còn giá trị sử dụng).

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết cấp lại.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe của Bộ Công an và cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó, xe của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

5. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký xe tạm thời tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020

của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin: Chủ xe và xe, cấp biển số tạm thời trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 4: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định, trả giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Cấp ngay biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời trong ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các loại xe phải đăng ký tạm thời theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an và phải thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát giao thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- Lệ phí: Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an

quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

6. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục Cảnh sát giao thông, tầng 1, số 112 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận thông tin (biển số xe và chủ xe) do chủ xe hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền cung cấp hoặc thông tin khai báo trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông; nhận giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe.

Đối với xe sang tên chuyển quyền sở hữu: Kiểm tra, đối chiếu chứng từ chuyển quyền sở hữu xe đối với trường hợp thu hồi đăng ký, biển số xe để làm thủ tục đăng ký sang tên xe.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 4: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Trường hợp xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe hoặc mất cả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, chủ xe phải có: Đơn trình bày rõ lý do bị mất. Lập 02 bản thông báo mất giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe, ghi rõ họ tên, địa chỉ chủ xe, số máy, số khung, nhãn hiệu, loại xe (01 bản niêm yết công khai tại trụ sở, 01 bản lưu trong hồ sơ xe); thông báo trên hệ thống đăng ký, quản lý xe.

Trường hợp hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe theo quy định.

Bước 5: Nhập thông tin trên hệ thống và in giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

Bước 6: Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở Cục Cảnh sát giao thông địa chỉ tầng 1 số 112 Lê Duân, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (giờ hành chính).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

Trường hợp xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe hoặc mất cả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, chủ xe phải có: Đơn trình bày rõ lý do bị mất.

b) Giấy tờ của người làm thủ tục.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, sau thời gian 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe đã đăng ký tại Cục Cảnh sát giao thông.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục: Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông. Kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyên quyền sở hữu, giấy tờ nguồn gốc và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thống kê, trích yếu tài liệu vào bìa hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp chủ xe khai đăng ký xe trực tuyến trên các Cổng Dịch vụ công trực tuyến: Dữ liệu điện tử giấy khai đăng ký xe trực tuyến sẽ được Cổng dịch vụ công Quốc gia truyền về hệ thống đăng ký xe của Cục Cảnh sát giao thông, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe. Chủ xe mang xe, hồ sơ xe đến cơ quan đăng ký xe để thực hiện đăng ký xe theo quy định. Các thông tin trong Giấy khai đăng ký xe trực tuyến do chủ xe kê khai, bao gồm dữ liệu điện tử về nguồn gốc xe (xe sản xuất, lắp ráp trong nước và xe nhập khẩu), dữ liệu điện tử về lệ phí trước bạ.

Bước 3:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, số chỗ đứng, số chỗ nằm, năm sản xuất, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Trường hợp cơ quan Hải quan xác nhận xe chỉ có số VIN, không có số máy, số khung thì lấy số VIN thay thế cho số khung (chụp ảnh số VIN thay thế cho bản chà số khung), đóng số máy theo biển số.

Bước 4: Nhập thông tin chủ xe, thông tin xe vào hệ thống đăng ký, quản lý xe; cập nhật trạng thái: xe tạm nhập tái xuất, xe miễn thuế, xe được cơ quan đăng ký giải quyết đóng lại số khung, số máy (nếu có), xe thế chấp ngân hàng.

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin: Chủ xe và xe, cấp biển số ngẫu nhiên trên hệ thống đăng ký, quản lý xe theo quy định; ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyển chứng nhận đăng ký xe qua Buu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyên phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.

Bước 8: Trả biển số xe (hướng dẫn chủ xe lắp biển số vào vị trí theo thiết kế của xe); trường hợp xe ô tô chỉ lắp được 2 biển số dài hoặc 1 biển ngắn và 1 biển dài thì cho đổi biển số xe, kinh phí chủ xe chi trả theo quy định.

Bước 9: Hướng dẫn chủ xe kê, ghi biển số, khối lượng chuyên chở, khối lượng bản thân, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ lệ phí trước bạ.

c) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe.

d) Giấy chứng nhận đăng ký xe.

đ) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (nếu có);

e) Giấy tờ của chủ xe.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Lệ phí: Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an

quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

- Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

- Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Thủ tục: Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị sang tên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông.

Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe theo quy định tại Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyển quyền sở hữu, Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (đối với chủ xe làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số xe) và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thống kê, trích yếu tài liệu vào bìa hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3. Kiểm tra thực tế xe:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, số chỗ đứng, số chỗ nằm, năm sản xuất, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Bước 4: Kiểm tra nhập thông tin bổ sung chủ mới trên hệ thống đăng ký quản lý xe; đối chiếu giấy tờ chuyển quyền sở hữu, giấy tờ lệ phí trước bạ với dữ liệu đăng ký xe hoặc kiểm tra thông tin chủ mới tại giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (nếu chủ xe làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số xe).

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin: Chủ xe và xe; ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyên chứng nhận đăng ký xe qua Buu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyên phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).
- b) Giấy tờ lệ phí trước bạ.
- c) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe.
- d) Giấy tờ của chủ xe.
- đ) Giấy chứng nhận đăng ký xe.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Đăng ký sang tên thì giữ nguyên biển số cũ (trừ biển loại 3 số hoặc khác hệ biển thì nộp lại biển số để đổi sang biển 5 số theo quy định); cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã được đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông, nay sang tên cho chủ xe tại tỉnh đó.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe (trường hợp biển 3 hoặc khác hệ biển thì nộp lại biển số để đổi sang biển 5 số theo quy định) và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe mới.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Thủ tục: Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật, tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe theo quy định tại Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyển quyền sở hữu, Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (đối với chủ xe làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số xe) và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thống kê, trích yếu tài liệu vào bìa hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3. Kiểm tra thực tế xe:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, số chỗ đứng, số chỗ nằm, năm sản xuất, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Bước 4: Kiểm tra nhập thông tin chủ mới trên hệ thống đăng ký quản lý xe; đối chiếu giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe, giấy tờ chuyên quyền sở hữu, giấy tờ lệ phí trước bạ với dữ liệu đăng ký xe.

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin, cấp biển số xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyển chứng nhận đăng ký xe qua Bưu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyên phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ lệ phí trước bạ.

c) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu.

d) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Xe đã đăng ký từ tỉnh khác chuyển đến cho chủ xe tại địa phương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp tỉnh

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông.

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe (đối với trường hợp đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe).

Trường hợp trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông nâng cấp, chủ xe khai báo trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông về cải tạo xe, thay đổi màu sơn, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe. Chủ xe mang xe, hồ sơ xe đến cơ quan đăng ký xe để thực hiện đăng ký xe theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Tiếp nhận giấy khai đăng ký xe có phê duyệt của lãnh đạo đơn vị đồng ý cho thay đổi màu sơn hoặc xác nhận của cán bộ đăng ký xe đối với khai báo xe cải tạo; kiểm tra thực tế của xe đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn.

Bước 4: Thu giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi chứng nhận đăng ký xe), biển số xe (trường hợp đổi biển số xe).

Bước 5: Tìm kiếm xe trên hệ thống đăng ký, quản lý, kiểm tra đối chiếu kê khai của chủ xe. Hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe theo quy định.

Bước 6: Thu lệ phí cấp đăng ký, biển số xe theo quy định.

Bước 7: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe).

d) Trường hợp xe của cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế và nhân viên nước ngoài phải có thêm: Giấy giới thiệu của Sở Ngoại vụ (đối với cơ quan lãnh sự); công hàm của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế; đối với nhân viên nước ngoài phải xuất trình Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ (còn giá trị sử dụng).

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp phải chờ sản xuất biển số thì thời gian cấp, đổi lại không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Xe đã đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

5. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe và lập 02 bản thông báo ghi rõ họ tên, địa chỉ chủ xe, biển số xe, số máy, số khung, nhãn hiệu, số loại, loại xe (01 bản niêm yết công khai tại trụ sở, 01 bản lưu trong hồ sơ xe).

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 4: Tìm kiếm xe trên hệ thống đăng ký, quản lý, kiểm tra đối chiếu kê khai của chủ xe. Hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe theo quy định.

Bước 5: Thu lệ phí cấp đăng ký, biển số xe theo quy định.

Bước 6: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Giấy chứng nhận đăng ký xe (trừ trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất).

d) Trường hợp xe của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, tổ chức quốc tế và nhân viên nước ngoài phải có thêm: Giấy giới thiệu của Sở Ngoại vụ (đối với cơ quan lãnh sự); công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế; đối với nhân viên nước ngoài phải xuất trình Chứng minh thư ngoại giao hoặc Chứng minh thư công vụ (còn giá trị sử dụng).

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết cấp lại.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Riêng xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó không thu lệ phí đăng ký, cấp biển số xe.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

6. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp tỉnh

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin, cấp biển số tạm thời trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 4: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định, trả giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ;

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe phải đăng ký tạm thời theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

7. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận thông tin (biển số xe và chủ xe) do chủ xe hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền cung cấp hoặc thông tin khai báo trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông; nhận giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe.

Đối với xe sang tên chuyển quyền sở hữu: Kiểm tra, đối chiếu chứng từ chuyển quyền sở hữu xe đối với trường hợp thu hồi đăng ký, biển số xe để làm thủ tục đăng ký sang tên xe.

Bước 4: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Trường hợp xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe hoặc mất cả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, chủ xe phải có: Đơn trình bày rõ lý do bị mất. Lập 02 bản thông báo mất giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe, ghi rõ họ tên, địa chỉ chủ xe, số máy, số khung, nhãn hiệu, loại xe (01 bản niêm yết công khai tại trụ sở, 01 bản lưu trong hồ sơ xe); thông báo trên hệ thống đăng ký, quản lý xe. Sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Bước 5: Nhập thông tin trên hệ thống và in giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe

Bước 6: Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các điểm đăng ký xe của Phòng Cảnh sát giao thông.

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

Trường hợp xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe hoặc mất cả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, chủ xe phải có: Đơn trình bày rõ lý do bị mất.

b) Giấy tờ của người làm thủ tục.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe đã đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

8. Thủ tục: Cấp phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được cấp phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa nộp hồ sơ tại cơ quan Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì thụ lý giải quyết và cấp Phiếu nhận hồ sơ;

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu nhận hồ sơ, tổ chức, cá nhân đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Xuất trình chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (còn giá trị sử dụng) hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu của người đến làm thủ tục.

b) Giấy chứng nhận đăng ký xe mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ.

c) Tờ khai nhập khẩu xe ô tô.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phù hiệu kiểm soát cho xe ô tô mang biển số khu kinh tế - thương mại đặc biệt, khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ vào hoạt động trong nội địa.

- **Lệ phí (nếu có):** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Tờ khai nhập khẩu xe ô tô.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: Đăng ký, cấp biển số lần đầu mô tô, xe gắn máy tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký. Kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyển quyền sở hữu, giấy tờ nguồn gốc và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thống kê, trích yếu tài liệu vào bì hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp chủ xe khai đăng ký xe trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia: Dữ liệu điện tử giấy khai đăng ký xe trực tuyến sẽ được Cổng dịch vụ công Quốc gia truyền về hệ thống đăng ký xe của Cục Cảnh sát giao thông, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe. Chủ xe mang xe, hồ sơ xe đến cơ quan đăng ký xe để thực hiện đăng ký xe theo quy định. Các thông tin trong Giấy khai đăng ký xe trực tuyến do chủ xe kê khai, bao gồm dữ liệu điện tử về nguồn gốc xe (xe sản xuất, lắp ráp trong nước và xe nhập khẩu), dữ liệu điện tử về lệ phí trước bạ.

Bước 3:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, năm sản xuất và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Bước 4: Nhập thông tin chủ xe, thông tin xe vào hệ thống đăng ký, quản lý xe; cập nhật trạng thái: xe tạm nhập tái xuất, xe miễn thuế, xe được cơ quan đăng ký giải quyết đóng lại số khung, số máy (nếu có), xe thế chấp ngân hàng.

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin: Chủ xe và xe, cấp biển số ngẫu nhiên trên hệ thống đăng ký, quản lý xe theo quy định; ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyển chứng nhận đăng ký xe qua Bưu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyên phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.

Bước 8: Trả biển số xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe.

b) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu của xe.

c) Giấy tờ lệ phí trước bạ.

d) Giấy tờ nguồn gốc của xe.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Thủ tục: Đăng ký sang tên xe trong điểm đăng ký tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy. Kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyển quyền sở hữu, giấy tờ nguồn gốc và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thông kê, trích yếu tài liệu vào bìa hồ sơ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp chủ xe khai đăng ký xe trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Dữ liệu điện tử giấy khai đăng ký xe trực tuyến sẽ được Cổng dịch vụ công Quốc gia truyền về hệ thống đăng ký xe của Cục Cảnh sát giao thông, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe. Chủ xe mang xe, hồ sơ xe đến cơ quan đăng ký xe để thực hiện đăng ký xe theo quy định. Các thông tin trong Giấy khai đăng ký xe trực tuyến do chủ xe kê khai, bao gồm dữ liệu điện tử về nguồn gốc xe (xe sản xuất, lắp ráp trong nước và xe nhập khẩu), dữ liệu điện tử về lệ phí trước bạ.

Bước 3:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Bước 4: Nhập thông tin chủ xe, thông tin xe vào hệ thống đăng ký, quản lý xe; cập nhật trạng thái: xe tạm nhập tái xuất, xe miễn thuế, xe được cơ quan đăng ký giải quyết đóng lại số khung, số máy (nếu có), xe thế chấp ngân hàng.

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin: Chủ xe và xe, cấp biển số ngẫu nhiên trên hệ thống đăng ký, quản lý xe theo quy định; ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyên chứng nhận đăng ký xe qua Buu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyên phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.

Bước 8: Trả biển số xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp công tác đăng ký xe. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ lệ phí trước bạ.

c) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe.

d) Giấy chứng nhận đăng ký xe.

đ) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (nếu có);

e) Giấy tờ của chủ xe.

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Đăng ký sang tên thì giữ nguyên biển số cũ (trừ biển loại 3 số hoặc khác hệ biển thì nộp lại biển số để đổi sang biển 5 số theo quy định); cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Thủ tục: Đăng ký xe từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật, tại trụ sở Công an huyện.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đăng ký xe kiểm tra đối chiếu giấy tờ chủ xe theo quy định tại Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3. Kiểm tra thực tế xe:

a) Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng thành máy của xe;

b) Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe.

Bước 4: Kiểm tra nhập thông tin chủ mới trên hệ thống đăng ký quản lý xe; đối chiếu giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe, giấy tờ chuyên quyền sở hữu, giấy tờ lệ phí trước bạ với dữ liệu đăng ký xe.

Bước 5: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin, Cấp biển số xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 6: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyên chứng nhận đăng ký xe qua Buu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ chuyên phát chứng nhận đăng ký xe.

Bước 7: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ lệ phí trước bạ.

c) Giấy tờ chuyển quyền sở hữu.

d) Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

đ) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký từ điểm đăng ký khác chuyển đến.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Thủ tục: Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe (đối với trường hợp đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe).

Trường hợp trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông nâng cấp, chủ xe khai báo trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông về cải tạo xe, thay đổi màu sơn, hệ thống tự động ra thông báo cho chủ xe. Chủ xe mang xe, hồ sơ xe đến cơ quan đăng ký xe để thực hiện đăng ký xe theo quy định.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Tiếp nhận giấy khai đăng ký xe có phê duyệt của lãnh đạo đơn vị đồng ý cho thay đổi màu sơn hoặc xác nhận của cán bộ đăng ký xe đối với khai báo xe cải tạo; kiểm tra thực tế của xe đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn.

Bước 4: Thu giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi chứng nhận đăng ký xe), biển số xe (trường hợp đổi biển số xe).

Bước 5: Tìm kiếm xe trên hệ thống đăng ký, quản lý, kiểm tra đối chiếu kê khai của chủ xe. Hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe theo quy định.

Bước 6: Thu lệ phí cấp đăng ký, biển số xe theo quy định.

Bước 7: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc nộp lại biển số (trường hợp đổi lại biển số xe).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp phải chờ sản xuất biển số thì thời gian cấp, đổi lại không quá 7 ngày làm việc kể, từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đổi lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời gian hoàn thành không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Xe đã đăng ký tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Lệ phí: Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

5. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy khai đăng ký xe và lập 02 bản thông báo ghi rõ họ tên, địa chỉ chủ xe, biển số xe, số máy, số khung, nhãn hiệu, số loại, loại xe (01 bản niêm yết công khai tại trụ sở, 01 bản lưu trong hồ sơ xe).

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 4: Tìm kiếm xe trên hệ thống đăng ký, quản lý, kiểm tra đối chiếu kê khai của chủ xe. Hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định: Cấp giấy hẹn cho chủ xe theo quy định.

Bước 5: Thu lệ phí cấp đăng ký, biển số xe theo quy định.

Bước 6: Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe điện tử trên Cổng dịch vụ công trực tuyến (sau khi triển khai)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Giấy chứng nhận đăng ký xe (trừ trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất).

Khi cơ sở dữ liệu cơ quan đăng ký xe kết nối với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành thì các giấy tờ nêu trên được thay thế bằng dữ liệu điện tử là căn cứ để cấp đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết cấp lại.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Xe đã đăng ký tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số xe, giấy chứng nhận đăng ký xe.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

6. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Hướng dẫn chủ xe kiểm tra thông tin, cấp biển số tạm thời trên hệ thống đăng ký, quản lý xe, ghi biển số vào giấy khai đăng ký xe.

Bước 4: Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định, trả giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời cho chủ xe.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe.

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Cấp ngay biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ;

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe mô tô phải đăng ký tạm thời theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp biển số tạm thời và giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- **Lệ phí:** Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA, ngày 16/6/2020 của Bộ Công an).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

7. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe mô tô

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ đề nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận thông tin (biển số xe và chủ xe) do chủ xe hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền cung cấp hoặc thông tin khai báo trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh sát giao thông; nhận giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe.

Đối với xe sang tên chuyển quyền sở hữu: Kiểm tra, đối chiếu chứng từ chuyển quyền sở hữu xe đối với trường hợp thu hồi đăng ký, biển số xe để làm thủ tục đăng ký sang tên xe.

Nếu hồ sơ đăng ký xe không đảm bảo thủ tục theo quy định thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 4: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Trường hợp xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe hoặc mất cả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, chủ xe phải có: Đơn trình bày rõ lý do bị mất. Lập 02 bản thông báo mất giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe, ghi rõ họ tên, địa chỉ chủ xe, số máy, số khung, nhãn hiệu, loại xe (01 bản niêm yết công khai tại trụ sở, 01 bản lưu trong hồ sơ xe); thông báo trên hệ thống đăng ký, quản lý xe. Sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Bước 5: Nhập thông tin trên hệ thống và in giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe

Bước 6: Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe.

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

Trường hợp xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe hoặc mất cả giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe, chủ xe phải có: Đơn trình bày rõ lý do bị mất.

b) Giấy tờ của người làm thủ tục.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các loại xe đã đăng ký.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an cấp huyện được phân cấp đăng ký xe

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

- **Lệ phí:** Không thu lệ phí.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

+ Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Thông tư số 59/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.